TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRÌ
TP HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 93/2019/HSST
Ngày: 24/6/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ, TP HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Mai Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Thang

Ông Nguyễn Đình Thọ

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị Thu Hiền - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Thanh trì, TP Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì tham gia phiên tòa: Ông Tô Xuân Tùng - Kiểm sát viên sơ cấp

Ngày 24 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Trì xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 104/2019/HSST ngày 12/6/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **LẠI VĂN D -** Sinh ngày 18/01/1988 tại Hà Nam

ĐKHKTT: tổ dân phố 4, thị trấn H, huyện D, tỉnh Hà Nam

Nơi ở: không nơi cư trú cố định

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Tự do Trình độ văn hoá: 12/12

Con ông: Lại Ngọc D Con bà: Hà Thị C

Có vợ là Nguyễn Thị A (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2013

- Tiền sự: không

- Tiền án:

+ Ngày 10/5/2007, tại bản án số 09/2007/HSST, TAND huyện D, tỉnh Hà Nam xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2006 (đã xóa án tích)

+ Ngày 29/3/2012, tại bản án số 14/2015/HSST, TAND huyện D, tỉnh Hà Nam xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 08/12/2011. Ra tù về địa phương ngày 08/12/2012 (đã xóa án tích)

+ Ngày 25/02/2016, tại bản án số 12/2016/HSST, TAND huyện K, tỉnh Hà Nam xử phạt 24 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 14/11/2015. Ra tù về địa phương ngày 24/9/2017 (chưa xóa án tích)

(Danh chỉ bản số 0192 do công an huyện T lập ngày 22/3/2019)

Bắt quả tang và tạm giữ ngày 19/3/2019, tạm giam ngày 28/3/2019.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

- *Người bị hại trong vụ án*: Anh Bùi Trường G - SN 1997 (Vắng mặt)

ĐKHKTT: xóm 12, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16h ngày 19/3/2019, Lại Văn D mang theo 01 bộ vam phá khóa xe máy gồm 01 đoạn tuýp sắt, 01 tay công hình chữ L, 01 "lưỡi gà" (là dụng cụ chuyên dùng để phá khóa xe máy) bằng kim loại và thuê xe ôm đi tư bến xe G đến khu vực thôn Y, xã T, huyện T, TP Hà Nội với mục đích trộm cắp. Khoảng 22h cùng ngày, D đi đến khu nhà trọ số 41 ngách 21/50 thôn Y, xã T, huyện T, TP Hà Hội thì thấy cổng khu nhà trọ không khóa nên D đã mở then cổng và lén lút đi vào, khi đi qua cổng phía trong để vào trong khu sân trọ thì thấy có nhiều xe máy dựng trong sân, không có người trông giữ nên D có ý định trộm cắp một trong số những chiếc xe máy đang dựng trong sân. Do những chiếc xe máy dựng phía ngoài gần cổng ra vào đều được khóa bằng khóa chữ U ở bánh xe nên khó trộm cắp, D đi sâu vào phía trong sân để tìm những chiếc xe máy không có khóa chữ U thì trộm cắp. Khi D đi đến vị trí chiếc xe máy Wave Alpha BKS 20F1-274.64 của anh Bùi Trường G đang dựng trong sân không khóa càng, khóa cổ, D dùng bộ vam phá khóa mang theo để trộm cắp chiếc xe máy này thì bị anh Hoàng Trọng H (SN 1988, trú tại: thôn Y, xã T, huyện T, Hà Nội) phát hiện hô hoán nên D đã trèo qua mái nhà anh Đỗ Đình L (SN 1997, trú tại: thôn Y, xã T, huyện T, Hà Nội) bỏ chạy và làm rơi chiếc dụng cụ phá khóa là chiếc lưỡi gà ở trên mái nhà của anh L. Sau đó thì D bị quần chúng nhân dân bắt giữ, thu giữ cùng vật chứng gồm: 01 ống hình trụ tròn dài 12cm có đường kính 01cm bằng kim loại, 01 tay công hình bằng kim loại

hình chữ L có chiều dài đoạn cao là 10cm và đoạn ngắn là 05cm. Ngày 20/3/2019, anh L đã tìm thấy 01 thanh sắt dài 07cm hình trụ có một đầu dẹt ở trên mái nhà và đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Công an.

Bản kết luận định giá tài sản số 62/KLĐG ngày 25/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T đã kết luận: chiếc xe mô tô Honda Wave Anpha BKS 20F1-274.64 nêu trên trị giá 11.903.700 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người liên quan không khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản này.

Tại Cơ quan Điều tra, D khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Anh Bùi Trường G không yêu cầu gì về dân sự

Tại bản cáo trạng số 104/CT-VKSTT ngày 31/5/2019, VKSND huyện Thanh Trì truy tố Lại Văn D về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 - BLHS 2015

Tại phiên toà: bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận cáo trạng truy tố đúng hành vi đã thực hiện; bị cáo tỏ ra ăn năn hối hận và đề nghị Tòa xem xét, giảm nhẹ hình phạt

Đại diện VKSND huyện Thanh Trì giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 18 tháng tù về trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 19/3/2019.

Về vật chứng: tịch thu tiêu hủy 01 bộ vam phá khóa gồm: 01 ống hình trụ tròn dài 12cm có đường kính 01cm bằng kim loại, 01 tay công hình bằng kim loại hình chữ L có chiều dài đoạn cao là 10cm và đoạn ngắn là 05cm, 01 thanh sắt dài 07cm hình trụ có một đầu dẹt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Ngày 19/3/2019, tại khu nhà trọ 41 ngách 21/50 thôn Y, xã T, huyện T, TP Hà Nội; lợi dụng lúc chủ tài sản sơ hở, Lại Văn D đã có hành vi dùng bộ vam phá khóa để trộm cắp xe mô tô Honda Wave Anpha BKS 20F1-274.64 của anh Bùi Trường G có trị giá là 11.903.700 đồng, nhưng D chưa kịp lấy tài sản thì bị phát hiện và bắt giữ. Như vậy hành vi của Lại Văn D đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 - BLHS 2015

[2] VKSND huyện Thanh Trì truy tố Lại Văn D ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ pháp lý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của

người khác, gây mất trật tự trị an xã hội, bị cáo đã có 03 tiền án đều về tội trộm cắp tài sản, trong đó có 01 tiền án năm 2016 chưa được xóa án tích, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm; do vậy cần thiết xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để cải tạo giáo dục bị cáo. Khi lượng hình có xem xét các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại - để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo phạm tội chưa đạt nên áp dụng quy định về tội phạm chưa đạt để xem xét lượng hình đối với bị cáo.

Về vật chứng: đối với các vật chứng sau đây là công cụ phương tiện phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy: 01 ống hình trụ tròn dài 12cm có đường kính 01cm bằng kim loại, 01 tay công hình bằng kim loại hình chữ L có chiều dài đoạn cao là 10cm và đoạn ngắn là 05cm, 01 thanh sắt dài 07cm hình trụ có một đầu dẹt

Về dân sự: người bị hại không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về hình phạt bổ sung: xét bị cáo đang bị tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 - BLTTHS 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Về quyền kháng cáo: bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 - BLTTHS 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Lại Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các Điều 38, 15 - BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt: **Lại Văn D 12** (*mười hai*) **tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 19/3/2019.

**** Về vật chứng***: áp dụng Điều 106 - BLTTH 2015: tịch thu tiêu hủy 01 ống hình trụ tròn dài 12cm có đường kính 01cm bằng kim loại, 01 tay công hình bằng kim loại hình chữ L có chiều dài đoạn cao là 10cm và đoạn ngắn là 05cm, 01 thanh kim loại dài 07cm hình trụ có một đầu dẹt, nhọn (đã chuyển Thi hành án dân sự huyện T tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/6/2019)

* ***Về án phí:*** áp dụng Điều 136 - BLTTH 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST

**** Về quyền kháng cáo:*** áp dụng các Điều 331, 333 - BLTTHS 2015

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Bùi Trường G có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết

**** Về việc thi hành án***: áp dụng Điều 26 - Luật thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định của tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đỗ Thị Mai Thu